

Số: 53 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học Trường Đại học Cần Thơ

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp,

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng),

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học, Trường Đại học Cần Thơ ngày 06 tháng 9 năm 2023,

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 30 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học, Trường Đại học Cần Thơ ngày 06 tháng 9 năm 2023.

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học, Trường Đại học Cần Thơ. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 48 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).



**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Cần Thơ thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (*Phụ lục II*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học, Trường Đại học Cần Thơ đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học, Trường Đại học Cần Thơ.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Cần Thơ;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Quỳnh Lam**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH KỸ THUẬT VẬT LIỆU TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08 tháng 9 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 2.2	5			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	5	4,71	7	100,00
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	5			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	5	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung</b>	<b>4,22</b>	<b>48</b>	<b>96,00</b>	

ANA  
 G TA  
 ĐIN  
 LUC  
 DU  
 \*

**Phụ lục II**  
**KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH KỸ THUẬT VẬT LIỆU TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

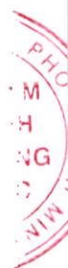
*(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐKĐCLGD ngày 09 tháng 9 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Kỹ thuật Hóa học là đơn vị thuộc Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ, được thành lập trên cơ sở Bộ môn Công nghệ Hoá học theo Quyết định số 147/QĐ-ĐHCT ngày 05 tháng 03 năm 2004. Hiện tại, Khoa đang phụ trách quản lý ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình được xây dựng và điều chỉnh dựa trên góp ý của các bên liên quan, tuân thủ theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước. Các chuẩn đầu ra của chương trình được phân bổ thành các nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bản mô tả chương trình đào tạo thể hiện đầy đủ các nội dung chính của chương trình đào tạo. Sự phân nhiệm các học phần đáp ứng các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, được thể hiện qua ma trận chuẩn đầu ra/học phần. Chương trình dạy học có sự phân bổ hợp lý các khối kiến thức giáo dục đại cương cơ sở ngành, chuyên ngành, được định kỳ rà soát cải tiến trên cơ sở tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Mục tiêu giáo dục và chiến lược giảng dạy và học tập của Trường Bách Khoa được xây dựng, ban hành và phổ biến tới đội ngũ, giảng viên, người học. Quy trình công bố điểm thi học phần và phúc khảo bài thi học phần được ban hành và phổ biến tới người học; người học dễ dàng theo dõi tiến trình, kết quả học tập và quy trình giải quyết khiếu nại.

- **Về nguồn lực:** Trường/Khoa có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; quy định rõ về nhiệm vụ, khối lượng công việc định mức giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và quản lý khối lượng công việc bằng hệ thống quản lý tích hợp. Các giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn theo kế hoạch. Trường có chiến lược phát triển nhân sự; đã xây dựng đề án vị trí việc làm làm căn cứ cho phân tích nhu cầu và quy hoạch đội ngũ nhân viên. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được bảo đảm về số



lượng và yêu cầu công việc, được đánh giá hằng năm. Trường có chính sách tuyển sinh rõ ràng, phù hợp với Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp điều kiện nguồn lực của Trường, công bố công khai và phổ biến đến các bên liên quan. Trường có các đơn vị phối hợp giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện cho người học; có các đơn vị chịu trách nhiệm và triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, tư vấn và hỗ trợ việc làm cho người học. Trường có các khu tự học sạch sẽ, an toàn và văn minh. Hệ thống phòng làm việc, phòng học của Khoa đạt tỉ lệ diện tích/người học theo quy định. Trung tâm Học liệu có nguồn học liệu phù hợp, phong phú, được cập nhật hàng năm đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của ngành. Trường có đủ các phòng thí nghiệm và phòng thực hành với các trang thiết bị phù hợp, được cập nhật thường xuyên để đáp ứng hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin của Trường được đầu tư nâng cấp thường xuyên, đáp ứng yêu cầu cơ bản cho công tác quản lý và đào tạo của Trường/Khoa. Trường đã ban hành văn bản, quy định tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe; các quy định; được triển khai thực hiện.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Nhu cầu của các bên liên quan được xem xét để điều chỉnh chương trình dạy học. Việc rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học được thực hiện dựa trên quy định của Trường và các thông tư hướng dẫn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường ban hành hướng dẫn sử dụng công cụ đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học. Trường có thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và các dự án quốc tế; các kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước; được chuyển tải vào nội dung bài giảng. Chất lượng dịch vụ tại phòng thí nghiệm, thư viện, cơ sở vật chất và trang thiết bị thường xuyên được cải tiến. Tỉ lệ người học tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và có đầy đủ cơ sở dữ liệu. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm và phối hợp triển khai công tác điều tra khảo sát tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp. Trường có chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, hỗ trợ kinh phí cho người học thực hiện đề tài. Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được cập nhật, điều chỉnh tương nhằm phục vụ cho công tác nâng cao chất lượng của Trường.



Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật vật liệu trình độ đại học như sau:

1. Tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho giảng viên hiểu rõ về đào tạo theo định hướng tương thích với chuẩn đầu ra. Xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia nội tại (cấp trường/cấp khoa) về thiết kế và triển khai chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra; ban hành quy định, quy trình và các tài liệu hướng dẫn liên quan. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan đặc biệt là giảng viên vào quá trình xây dựng chuẩn đầu ra.

2. Mô tả rõ về chương trình đào tạo: tính đặc thù, cấu trúc chương trình, đối sánh với chương trình tương đương trong và ngoài nước. Phổ biến chương trình đào tạo theo nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng liên quan. Bảo đảm các hoạt động dạy và học được thực hiện theo mô tả trong đề cương chi tiết học phần. Bổ sung nội dung về kiểm tra đánh giá vào đề cương chi tiết học phần đồng thời thực hiện các hoạt động này theo đúng kế hoạch đã công bố.

3. Ban hành quy trình xây dựng, phát triển, rà soát và cải tiến chương trình đào tạo trong đó mô tả rõ vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan, đặc biệt trong quá trình xây dựng chuẩn đầu ra và phân nhiệm chuẩn đầu ra cho học phần. Phân tích, xác định rõ nội hàm các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, xác định rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo – học phần – bài học, từ đó phân nhiệm các học phần phù hợp với chuẩn đầu ra. Mô tả, định lượng mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo thang Bloom. Sắp xếp lại các học phần theo hướng giảm số học phần có số lượng tín chỉ nhỏ (1, 2 tín chỉ); tăng các học phần có số lượng lớn (3-4 tín chỉ).

4. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục của Trường và mục tiêu của chương trình đào tạo để bảo đảm tính thống nhất. Ban hành chính thức các quy trình, tài liệu hướng dẫn về xây dựng, phát triển và triển khai chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá, giúp giảng viên dễ dàng tham khảo và áp dụng. Tăng cường sử dụng hệ thống LMS, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học, đa dạng hóa các hình thức học tập. Phân tích “khả năng học tập suốt đời” thành những chuẩn đầu ra cụ thể và phân nhiệm rõ ràng cho các học phần cũng như các hoạt động ngoại khóa đáp ứng các chuẩn đầu ra này. Thực hiện các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ, giám sát người học nâng cao năng lực tiếng Anh.

5. Ban hành các quy định, quy trình, tài liệu hướng dẫn về thiết kế và triển khai công cụ đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy. Tổ chức thường xuyên và định kỳ các khóa tập huấn, hướng dẫn cho giảng viên về thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Xây dựng quy định, quy trình phê duyệt đề thi và tiêu chí đánh giá luận văn tốt nghiệp, đề án, hoạt động thực tập/thực tế một cách cụ thể để đánh giá đúng chuẩn đầu ra của học phần. Hướng dẫn, hỗ trợ người học hiểu tầm quan trọng của kiểm tra đánh giá kết quả học tập để cải tiến quá trình học tập cá nhân. Công bố bảng tiêu chí đánh giá (rubrics), đáp án và thang chấm điểm của đề án, bài thi, bài kiểm tra để gia tăng sự học tập chủ động của người học.

6. Bổ sung tiêu chuẩn về hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên trong các kế hoạch nhân sự. Đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch phát triển Trường/Khoa giai đoạn trước, làm tiền đề cho kế hoạch phát triển giai đoạn tiếp theo. Rà soát và hoàn thiện khung đánh giá năng lực giảng viên theo thực tiễn đổi mới chương trình đào tạo đặc thù của Khoa và chương trình đào tạo.

7. Tiếp tục rà soát, cải tiến các tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên. Đánh giá tính hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân viên để nâng cao chất lượng hoạt động này. Phân tích, theo dõi mức độ cải tiến sau khi đánh giá kết quả công việc và xem xét chính sách khen thưởng kịp thời, tạo động lực cho nhân viên.

8. Mở rộng đối tượng các bên liên quan khi khảo sát ý kiến để xây dựng chính sách tuyển sinh. Tổ chức đánh giá sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Tổ chức các câu lạc bộ chuyên ngành và tăng cường triển khai các hoạt động giúp người học tiếp cận với thực tế nhiều hơn. Tăng cường đội ngũ chuyên viên tư vấn tâm lý cả về số lượng và chất lượng.

9. Quy hoạch không gian hệ thống các phòng thí nghiệm của Khoa phù hợp hơn để thuận tiện trong quản lý và hoạt động. Thực hiện việc phân nhóm đăng ký học phần hợp lý hơn, tránh tình trạng quá tải. Có chính sách quan tâm nhiều hơn đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Tăng cường kết nối với cựu người học và nhà tuyển dụng một cách hệ thống phục vụ cho quá trình cải tiến và nâng cao chất lượng. Xây dựng quy trình PDCA rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Quy định, giám sát, quản lý một cách hệ thống

việc đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

11. Có giải pháp tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn. Tăng cường hoạt động đối sánh nghiên cứu khoa học của người học. Xác định rõ ràng mục tiêu tỉ lệ mức độ hài lòng của các bên liên quan để làm cơ sở cải tiến và nâng cao chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

